

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 11
Số 61 /2013-TCKT-SD11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2013)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	3	100%	Không
2	Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên	3	100%	Không
3	Phạm Lạp	Ủy viên	3	100%	Không
4	Trần Văn Ngur	Ủy viên	3	100%	Không
5	Dương Hoài Nam	Ủy viên	3	100%	Không
6	Đặng Anh Vinh	TBKS	3	100%	Không

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng giám đốc (theo Quyết định 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch chứng khoán): thông qua các Nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: phối hợp HĐQT và Ban kiểm soát kiểm tra với Sông Đà 11 và một số công ty có vốn góp của Sông Đà 11

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (tất cả các Nghị Quyết phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2013)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-SD11-HDQT	03/01/2013	Đồng ý đề công ty CP ĐT&XL Sông Đà 11 đầu tư góp vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7
2	02/2013/NQ-SD11-HDQT	03/01/2013	Góp vốn điều lệ 3 tỷ đồng

3	03/2013/NQ-SD11-HDQT	31/01/2013	V/v phê duyệt chi tiền lương tháng 13/2013 cho CBCNV Công ty
4	04/2013/NQ-SD11-HDQT	31/01/2013	Thông qua chi tiêu kế hoạch SXKD năm 2013
5	05/2013/NQ-SD11-HDQT	04/02/2013	Thông qua thực hiện SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013 và quý I/2013
6	06/2013/NQ-SD11-HDQT	20/03/2013	Thành lập ban chỉ đạo tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao quản trị các đơn vị trực thuộc
7	07/2013/NQ-SD11-HDQT	21/03/2013	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy chế lương gián tiếp khối cơ quan Công ty ban hành kèm theo quyết định số 39/QĐ-SDD11-HDQT
8	08/2013/NQ-SD11-HDQT	03/04/2013	Thành lập hội đồng quản lý quỹ các hoạt động phong trào và từ thiện nhân đạo Sông Đà 11
9	09/2013/NQ-SD11-HDQT	15/04/2013	Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Cty CP XL&DV Sông Đà
10	10/2013/NQ-SD11-HDQT	15/04/2013	Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Cty CP DT&XL Sông Đà 11
11	11/2013/NQ-SD11-HDQT	15/04/2013	Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Cty CP Sông Đà 11 Thăng Long
12	12/2013/NQ-SD11-HDQT	15/04/2013	Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Cty CP kỹ thuật điện Sông Đà
13	17/2013/NQ-SD11-HDQT	26/04/2013	Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 1 – Dịnh biên CBCNV khối gián tiếp các đơn vị trực thuộc ban hành kèm theo QĐ số 40/QĐ-SD11-HDQT
14	19/2013/NQ-SD11-HDQT	26/04/2013	Thông qua quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012
15	20/2013/NQ-SD11-HDQT	26/04/2013	Thông qua dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013
16	21/2013/NQ-SD11-HDQT	02/05/2013	Thông qua kết quả SXKD quý I, kế hoạch SXKD quý II năm 2013, tài liệu Đại hội đồng cổ đông của Cty Sông Đà 11 và các công ty con, công ty liên kết
17	22/2013/NQ-SD11-HDQT	12/05/2013	Thông qua báo cáo của Người đại diện phần vốn của Công ty tại Cty CP Sông Đà 11 Thăng Long về việc thoái vốn đầu tư tài chính
18	23/2013/NQ-SD11-HDQT	12/05/2013	Kế hoạch hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
19	24/2013/NQ-SD11-HDQT	15/05/2013	Thanh lý, bán tài sản cố định hư hỏng nặng không khắc phục, sửa chữa được
20	25/2013/NQ-SD11-HDQT	24/05/2013	Thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện đổi với cổ phiếu của Công ty CP kỹ thuật điện Sông Đà
21	26/2013/NQ-SD11-HDQT	29/05/2013	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XL & DV Sông Đà
22	27/2013/NQ-SD11-HDQT	12/06/2013	Thông qua phương án sáp nhập Công ty CP DT&XL Sông Đà 11 vào Công ty CP SD 11;

			Thông qua nội dung, tài liệu trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của SINCO
23	28/2013/NQ-SD11-HDQT	13/06/2013	Thông qua phương án sáp nhập Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long vào Công ty CP SD 11; Thông qua nội dung, tài liệu trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của SEL
24	29/2013/NQ-SD11-HDQT	13/06/2013	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh mua Silo chứa xi măng 60 tấn đã qua sử dụng thuộc dự án NCNL TNXXM phục vụ thi công xây lắp năm 2012
25	30/2013/NQ-SD11-HDQT	13/06/2013	Phê duyệt dự án nâng cao năng lực thiết bị xe máy phục vụ thi công xây lắp năm 2012 – Điều chỉnh quy mô đầu tư lần 1
26	31/2013/NQ-SD11-HDQT	14/06/2013	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh mua máy bơm nước thải phục vụ thi công xây dựng hệ thống cấp nước ngọt thuộc dự án nhiệt điện Móng Dương 1
27	32/2013/NQ-SD11-HDQT	14/06/2013	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh mua thiết bị phục vụ thi công xây lắp thuộc dự án NCNL TBXM phục vụ thi công xây lắp năm 2012 – Điều chỉnh quy mô lần 1
28	33/2013/NQ-SD11-HDQT	26/06/2013	Thông qua kế hoạch rút khỏi sản HNX đối với cổ phiếu SDE của Công ty CP kỹ thuật điện Sông Đà
29	34/2013/NQ-SD11-HDQT	27/06/2013	Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tạo khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán: (Phụ lục số 01 kèm theo)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (phụ lục số 02 kèm theo)
- Giao dịch cổ phiếu (Tỷ lệ được tính trên số cổ phiếu lưu hành của Công ty): không
- Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không

V. Các vấn đề lưu ý khác



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Bạch Dương

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
MÃ CHỨNG KHOÁN: SJE

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phiếu năm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở				
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Hội đồng quản trị													27.078			
1	Nguyễn Bạch Dương	0-Nam	Nội bộ	012390623		1-CMT	012390623	02/10/2001	Hà Nội	1	21/04/2010			58	Số 54 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0913288590	Việt Nam
	Trần Thị Liên Hương	1-Nữ	NCLQ	012390623	6-Vợ	1-CMT	012390624	02/10/2001	Hà Nội					27.020	Số 54 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Tùng Anh	0-Nam	NCLQ	012390623	7-Con									0	Số 54 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Trí Khánh	0-Nam	NCLQ	012390623	7-Con									0	Số 54 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Hoàng Tùng	0-Nam	NCLQ	012390623	11-Em ruột	1-CMT	012641045	25/08/2003	Hà Nội					0	BT03, VT 24 khu đô thị Xa la - Phúc La - Hà Đông		Việt Nam
2	Nguyễn Văn Sơn	0-Nam	Nội bộ	113287781		1-CMT	113287781	30/8/2004	Hòa Bình	3	29/04/2010			420.232	BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội	091437496	Việt Nam
	Nguyễn Xuân Thu	0-Nam	NCLQ	113287781	1-Cha	1-CMT	113666493	20/08/2012	Hoà Bình					0	P Tân Hòa, Tp Hòa Bình		Việt Nam
	Phạm Thị Đặc	0-Nam	NCLQ	113287781	3-Mẹ	1-CMT	1100942278	08/06/1978	Hoà Bình					0	P Tân Hòa, Tp Hòa Bình		Việt Nam
	Nguyễn Thị Phước Hồng	1-Nữ	NCLQ	113287781	6-Vợ	1-CMT	113016020	04/07/2001	Hoà Bình					0	BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Văn Anh	1-Nữ	NCLQ	113287781	7-Con	1-CMT	017076637	02/07/2009	Hà Nội					0	BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Hải Anh	1-Nữ	NCLQ	113287781	7-Con									0	BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Quang Minh	0-Nam	NCLQ	113287781	7-Con									0	BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Thị Thảo	1-Nữ	NCLQ	113287781	10-Chị ruột	1-CMT	113131633	26/05/2000	Hoà Bình					1.300	C28, Chung cư La Khê, Hà Đông		Việt Nam
	Nguyễn Thanh	0-Nam	NCLQ	113287781	9-Anh ruột	1-CMT	113016019	28/07/2010	Hoà Bình					0	Xí Nghiệp Sông Đà 11.2-TL-284 đường CMT8, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		Việt Nam
	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1-Nữ	NCLQ	113287781	10-Chị ruột	1-CMT	113295707	29/03/2010	Hoà Bình					0	P 401, Chung cư La Khê, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
3	Phạm Lạp	0-Nam	Nội bộ	112374193		1-CMT	112374193	05/04/1983	Hà Nội	3	27/04/2012			29	A38, TT12, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0916119959	Việt Nam
	Phạm Ngọc Mưu	0-Nam	NCLQ	112374193	1-Cha									0	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình		Việt Nam
	Lê Thị Hun	1-Nữ	NCLQ	112374193	3-Mẹ									0	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình		Việt Nam
	Phạm Thị Mùi	1-Nữ	NCLQ	112374193	10-Chị ruột									0	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình		Việt Nam

TT	TÊN CÓ ĐỒNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở				
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Phạm Quốc Lập	0-Nam	NCLQ	112374193	9-Anh ruột									0	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình		Việt Nam
	Phạm Quang Tuyền	0-Nam	NCLQ	112374193	11-Em ruột									0	Công Ty Cổ Phần Sông Đà 4		Việt Nam
	Phạm Thị Liên	1-Nữ	NCLQ	112374193	11-Em ruột									0	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình		Việt Nam
	Phạm Quốc Tinh	0-Nam	NCLQ	112374193	11-Em ruột									0	Công ty CP Sông Đà Thăng Long		Việt Nam
	Lương Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	112374193	6-Vợ	1-CMT	012903656	25/01/2007	Hà Nội					3.096	Công ty TVTK Sông Đà		Việt Nam
	Phạm Quốc Đạt	0-Nam	NCLQ	112374193	7-Con									0	A38,TT12, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
	Phạm Quang Huy	0-Nam	NCLQ	112374193	7-Con									0	A38,TT12, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
4	Trần Văn Ngự	0-Nam	Nội bộ	017309764		1-CMT	017309764	22/03/2012	Hà Nội	3	26/04/2012			400.058	B44, TT14, HĐT Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội	0913450674	Việt Nam
	Đào Thị Ry	0-Nam	NCLQ	017309764	3-Mẹ									0	Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định		Việt Nam
	Trần Thị Nhi	1-Nữ	NCLQ	017309764	10-Chị ruột									0	Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định		Việt Nam
	Trần Văn Bổng	0-Nam	NCLQ	017309764	11-Em ruột	1-CMT	162983267	15/04/2006	Nam Định					0	B44,TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
	Trần Thị Nguyệt	1-Nữ	NCLQ	017309764	6-Vợ	1-CMT	017317357	25/06/2012	Hà Nội					0	B44,TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
	Trần Đức Minh	0-Nam	NCLQ	017309764	7-Con									0	B44,TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
	Trần Đức Dũng	0-Nam	NCLQ	017309764	7-Con									0	B44,TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
5	Dương Hoài Nam	0-Nam	Nội bộ	012692465		1-CMT	012692465	14/05/2004	Hà Nội	3	26/04/2012			0	Lô 87 TT4 khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà - huyện Từ Liêm - Hà Nội	0912572868	Việt Nam
	Dương Khánh Toàn	0-Nam	NCLQ	012692465	1-Cha	1-CMT	012692700	10/08/2006	Hà Nội					0	Lô 87 TT4 khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà - huyện Từ Liêm - Hà Nội		Việt Nam
	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	1-Nữ	NCLQ	012692465	3-Mẹ	1-CMT	012344503	24/05/200	Hà Nội					0	Lô 87 TT4 khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà - huyện Từ Liêm - Hà Nội		Việt Nam
	Dương Khánh Tùng	0-Nam	NCLQ	012692465	11-Em ruột	1-CMT								0	Lô 87 TT4 khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà - huyện Từ Liêm - Hà Nội		Việt Nam
II	Ban Tổng giám đốc																
1	Nguyễn Văn Sơn	0-Nam	Nội bộ	113287781		1-CMT	113287781	30/8/2004	Hòa Bình	6	29/04/2010				BT1, KĐT Bắc Hà, P.Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP.Hà Nội	091437496	Việt Nam
2	Phạm Lập	0-Nam	Nội bộ	112374193		1-CMT	112374193	05/04/1983	Hà Nội	7	01/08/2010				A38,TT12, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0913233235	Việt Nam
3	Nguyễn Hữu Hải	0-Nam	Nội bộ	012381800		1-CMT	012381800	01/08/2001	Hà Nội	7	25/11/2011			20.000	Công ty cổ phần Sông Đà 11	0913225168	Việt Nam

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở				
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	Nguyễn Mạnh Hà	0-Nam	Nội bộ	011311044		1-CMT	011311044	24/10/2000	Hà Nội	7	15/03/2006			21.140	23 Vĩnh Hồ, Đồng Đa, Hà Nội	0422374683	Việt Nam
III	Ban kiểm soát																
1	Đặng Anh Vinh	0-Nam	Nội bộ	011856371		1-CMT	011856371	01/10/2007	Hà Nội	4	07/05/2009				Phòng 501, Nhà A, Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0913129795	Việt Nam
2	Đặng Xuân Thu	0-Nam	Nội bộ	012198122		1-CMT	012198122	13/03/1999	Hà Nội	5	10/08/2004			75	112H4 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	0912546260	Việt Nam
3	Nguyễn Vũ Hải	0-Nam	Nội bộ	011878475		1-CMT	011878475	20/08/2010	Hà Nội	5	27/04/2012			3.823	B3 Lô 3 Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.	0903456886	Việt Nam
IV	Kế toán trưởng																
	Trần Văn Ngự	0-Nam	Nội bộ	017309764		1-CMT	017309764	22/03/2012	Hà Nội	10	11/05/2010				B44, TT14, HĐT Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội	0913437586	Việt Nam

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ PHIẾU QUỸ

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 30/06/2013)

TT	Mã CK	Full name	ID	Ngày cấp	Loại cổ đông	Ghi chú	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	SJE	Tổng công ty Sông Đà	0100105870 (đăng ký lần đầu)	13/04/2010	CDNN		2.968.000
			0303000212 (đăng ký lần đầu)	21/09/2004			
			0303000212 (thay đổi lần 1)	10/01/2005			
			0303000212 (thay đổi lần 2)	26/11/2006			
			0303000212 (thay đổi lần 3)	18/10/2007			
			0303000212 (thay đổi lần 4)	02/03/2009			
			0500313811 (thay đổi lần 5)	16/12/2009			
			0500313811 (thay đổi lần 6)	07/05/2010			
			0500313811 (thay đổi lần 7)	03/12/2012			
			0500313811 (thay đổi lần 8)	25/01/2011			
			0500313811 (thay đổi lần 9)	10/10/2012			
2	SJE	Công ty CP Sông Đà 11			CPQ		5.100